|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phụ lục II.4**  **KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG KẾ HOẠCH NĂM 2024**  *(Kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)* | | | | | | | |
|  | |  |  |  |  |  | *Đơn vị tính: Triệu đồng.* |
| **STT** | **Danh mục dự án** | **Địa điểm** | **Thời gian khởi công hoàn thành** | **Quyết định duyệt dự án và điều chỉnh** | | **Kế hoạch 2024** | **Chủ đầu tư** |
| **Số/ngày các QĐ** | **Tổng mức vốn đầu tư** |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
|  | **Tổng số** |  |  |  |  | **2.359.000** |  |
| **A** | **Đầu tư các dự án quan trọng quốc gia, dự án cao tốc, liên kết vùng, đường ven biển, dự án trọng điểm khác** |  |  |  |  | **2.114.000** |  |
|  | **Giao thông** |  |  |  |  |  |  |
| **I** | **Dự án chuyển tiếp** |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Dự án thành phần 3: Xây dựng đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Đồng Nai thuộc dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh | NT | 2023-2026 | 295/QĐ 24/2/2023 | 2.583.995 | 350.000 | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh |
| 2 | Dự án thành phần 4: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Đồng Nai | NT | 2023-2024 | 3613/QĐ 27/12/2022 | 1.284.000 | 691.000 | UBND huyện Nhơn Trạch |
| 3 | Dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu giai đoạn 1 *(có sử dụng vốn chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội năm 2023)* |  | 2023-2026 | 233/QĐ 15/2/2023 | 6.012.349 | 1.068.000 |  |
|  | *Trong đó:* |  |  |  |  |  |  |
| a | Dự án thành phần 1 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu giai đoạn 1 | BH-LT |  | 233/QĐ 15/2/2023 | 6.012.349 | 350.000 | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh |
| b | Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án thành phần 1 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu giai đoạn 1 (NSTW 50% TMĐT) | BH-LT |  | 1306/QĐ- 05/6/2023 | 2.179.252 | 718.000 | Ban Quản lý dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư tỉnh |
| **II** | **Dự án khởi công mới** |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Đầu tư xây dựng đường Liên Cảng | NT | 2024-2026 |  |  | 5.000 | UBND huyện Nhơn Trạch |
| **B** | **Hỗ trợ có mục tiêu** |  |  |  |  | **245.000** |  |
|  | **Giao thông** |  |  |  |  |  |  |
| **I** | **Dự án chuyển tiếp** |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Đường ven sông Đồng Nai, thành phố Biên Hòa (từ cầu Hóa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cửu) | BH | 2021-2024 | 3533/QĐ 29/9/2020 | 1.289.160 | 40.325 | UBND thành phố Biên Hòa |
| 2 | Xây dựng kè sông Đồng Nai, thành phố Biên Hòa (từ cầu Hóa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cửu) | BH | 2021-2024 | 2186/QĐ 30/6/2021, 4206/QĐ 08/10/2021 | 614.100 | 88.000 | UBND thành phố Biên Hòa |
| 3 | Đường Vành Đai 1, thành phố Long Khánh | LK | 2023-2025 | 2321/QĐ - 06/9/2022 | 939.480 | 50.000 | UBND thành phố Long Khánh |
| 4 | Xây dựng đường trục trung tâm thành phố Biên Hòa đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Trơn (cầu Thống Nhất và đường kết nối 02 đầu cầu), thành phố Biên Hòa | BH | 2022-2025 | 1580/QĐ 13/5/2021; 4207/QĐ 8/10/2021 | 1.506.538 | 50.000 | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh |
|  | **Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản** |  |  |  |  |  |  |
| **I** | **Dự án chuyển tiếp** |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Dự án kè chống sạt lở bờ sông Đồng Nai (đoạn từ cầu Rạch Cát đến cầu Ghềnh phía Cù lao Phố) thành phố Biên Hòa (nguồn vốn ngân sách tỉnh cho công tác bồi thường) | BH | 2022-2025 | 2220/QĐ 16/7/2013, 4387/QĐ 18/10/2021, 263QĐ 24/01/2022, 2716/QĐ 06/10/2022 | 350.788 | 16.675 | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh |